

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NHẬN THỨC VỀ KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

TS. Nguyễn Hồng Linh

Trường Đại học Lao động - Xã hội

nguyenhonglinhulsa@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Lao động - Xã hội. Dữ liệu được thu thập qua khảo sát bảng hỏi đối với 80 sinh viên và được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20. Kết quả cho thấy, các yếu tố thuộc về sinh viên có ảnh hưởng mạnh nhất (92%), tiếp theo là yếu tố gia đình (81%) và nhà trường (73%). Phân tích chi tiết cho thấy, yếu tố sinh viên bao gồm đặc điểm cá nhân, động cơ, nhận thức, kiến thức và kỹ năng được trang bị. Đây là nền tảng hình thành tư duy và hành vi khởi nghiệp. Yếu tố gia đình tác động thông qua truyền thống nghề nghiệp, thái độ của cha mẹ, mức độ hỗ trợ tài chính và tinh thần. Yếu tố nhà trường thể hiện qua chương trình đào tạo, hoạt động ngoại khóa, vai trò của giảng viên và chính sách hỗ trợ sinh viên. Bài viết nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng một hệ thống tổng thể, liên kết nhiều nguồn lực cùng sự kết nối giữa nhà trường và các tổ chức, doanh nghiệp để nâng cao năng lực cá nhân của sinh viên. Trên cơ sở đó, hình thành thể hệ lao động xã hội năng động, sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp vì mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khóa: Nhận thức, khởi nghiệp, sinh viên khởi nghiệp; sinh viên khoa Công tác xã hội.

FACTORS INFLUENCING THE AWARENESS OF ENTREPRENEURSHIP AMONG STUDENTS AT THE FACULTY OF SOCIAL WORK, UNIVERSITY OF LABOUR AND SOCIAL AFFAIRS

Abstract: The article examines various elements that impact how students from the Social work faculty at the University of Labour and Social Affairs perceive entrepreneurship. Data was gathered via a questionnaire survey involving 80 students and analyzed using SPSS version 20. The findings reveal that factors related to students exert the most significant influence (92%), followed by family factors (81%) and school factors (73%). A thorough analysis shows that student-related factors encompass personal traits, motivation, perception, knowledge, and skills, which collectively establish the basis for entrepreneurial thinking and behavior. Family factors affect this perception through occupational traditions, parental attitudes, financial support, and encouragement. The influence of the school is evident in the curriculum, extracurricular programs, the involvement of teachers, and the policies that support students. The article highlights the importance of establishing a holistic system that integrates various resources and promotes relationships between educational institutions and organizations or businesses, with the goal of enhancing the individual capabilities of students. This initiative aims to nurture a generation of socially engaged, innovative individuals equipped with entrepreneurial skills for sustainable development.

Keywords: perception, entrepreneurship, students.

Mã bài báo: JHS - 291

Ngày nhận bài sửa: 28/08/2025

Ngày nhận bài: 01/07/2025

Ngày duyệt đăng: 20/09/2025

Ngày nhận phản biện: 30/07/2025

1. Giới thiệu

Khởi nghiệp đang trở thành một xu thế phát triển mạnh mẽ trong xã hội hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế số và đổi mới sáng tạo được đặt ở vị trí trung tâm trong các chiến lược phát triển quốc gia. Đối với sinh viên đại học, khởi nghiệp không chỉ là một lựa chọn nghề nghiệp mà còn là cách thức thể hiện bản lĩnh, tư duy độc lập và khả năng sáng tạo của bản thân. Trong đó, sinh viên ngành Công tác xã hội (CTXH) với đặc thù tiếp cận các nhóm người yếu thế trong cộng đồng nên có tiềm năng lớn trong việc phát triển các mô hình khởi nghiệp mang giá trị nhân văn, bền vững. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên ngành CTXH vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự được thúc đẩy.

Đã có nhiều nghiên cứu trước đây về vấn đề khởi nghiệp, như của Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2019), Nguyễn Văn Dũng và Trần Thị Phương Thảo (2020), hay Trần Hữu Đức (2021) đều chỉ ra rằng nhận thức và ý định khởi nghiệp của sinh viên chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố như động lực cá nhân, sự hỗ trợ của gia đình, cũng như môi trường học tập trong nhà trường. Ngoài ra, nghiên cứu quốc tế của Hoang và Le (2020) áp dụng mô hình Theory of Planned Behavior cũng khẳng định vai trò của thái độ, chuẩn mực chủ quan và năng lực tự đánh giá trong việc hình thành ý định khởi nghiệp của sinh viên.

Trên thế giới, các nghiên cứu về khởi nghiệp trong lĩnh vực xã hội (social entrepreneurship) đã chỉ ra rằng nhận thức khởi nghiệp của sinh viên chịu tác động mạnh mẽ từ 3 nhóm yếu tố chính: yếu tố cá nhân, yếu tố môi trường đào tạo và yếu tố xã hội. Yếu tố cá nhân bao gồm đặc điểm nhân khẩu học, trải nghiệm sống, động lực cá nhân và thái độ đối với rủi ro. Yếu tố môi trường đào tạo phản ánh sự tác động của chương trình học, nội dung giảng dạy, phương pháp truyền đạt của giảng viên, và cơ hội thực hành. Trong khi đó, yếu tố xã hội liên quan đến ảnh hưởng của gia đình, bạn bè, truyền thông, các tấm gương khởi nghiệp thành công và chính sách hỗ trợ từ Nhà nước.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về nhận thức khởi nghiệp chủ yếu tập trung vào sinh viên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh hoặc công nghệ, trong khi sinh viên ngành CTXH mới bắt đầu được chú ý trong những năm gần đây (Dao, 2022; Tran, 2023). Một số nghiên cứu cho thấy sinh viên CTXH thường có động cơ khởi nghiệp mang tính xã hội nhiều hơn là kinh tế (Dao, 2022; Tran, 2023) và chịu ảnh hưởng lớn từ giá trị nghề nghiệp như lòng nhân ái, công bằng xã hội và tinh thần phục vụ cộng đồng. Đồng thời, nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên ngành này cũng bị chi phối bởi sự thiếu hụt thông tin, kỹ năng quản lý, kinh doanh và môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học còn hạn chế.

Một vài nghiên cứu định tính tại các trường đại học

Việt Nam cho thấy ((Nguyen & Vo, 2023; Pham & Bui, 2022) vai trò của giảng viên và các chương trình ngoại khóa có tác động tích cực đến việc hình thành tư duy khởi nghiệp của sinh viên CTXH. Tuy nhiên, cũng có nhiều sinh viên chưa nhận diện được rõ mối liên hệ giữa ngành học và khả năng triển khai các mô hình khởi nghiệp thực tiễn. Ngoài ra, định kiến xã hội về ngành CTXH cũng phần nào ảnh hưởng đến lòng tự tin và động lực khởi nghiệp của sinh viên (Le & Nguyen, 2024).

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên CTXH là kết quả của sự tương tác giữa cá nhân, môi trường học tập và bối cảnh xã hội. Việc làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức khởi nghiệp không chỉ giúp hiểu rõ hành vi khởi nghiệp của sinh viên, mà còn là cơ sở quan trọng để xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực khởi nghiệp phù hợp với đặc thù ngành CTXH trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu hiện nay mới tập trung vào khối ngành kinh tế - kỹ thuật; sinh viên ngành CTXH, dù có nhiều tiềm năng phát triển mô hình khởi nghiệp xã hội, vẫn chưa được nghiên cứu chuyên sâu (Le & Nguyen, 2024). Nhằm làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức khởi nghiệp của sinh viên CTXH, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 80 sinh viên khoa CTXH, Trường Đại học Lao động - Xã hội. Với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi sau đó dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20. Kết quả cho thấy, 3 nhóm yếu tố chính ảnh hưởng gồm: bản thân sinh viên (92%), gia đình (81%) và nhà trường (73%). Những kết quả này đặt ra yêu cầu cần thiết trong việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp toàn diện ngay trong môi trường giáo dục đại học.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

Trong những năm gần đây, khởi nghiệp không còn là lĩnh vực dành riêng cho sinh viên các ngành kinh tế, kỹ thuật hay công nghệ, mà ngày càng thu hút sự quan tâm của sinh viên các ngành khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có CTXH. Việc khởi nghiệp trong lĩnh vực CTXH thường gắn liền với mục tiêu nâng cao phúc lợi xã hội, thúc đẩy công bằng và phát triển bền vững thông qua các mô hình như doanh nghiệp xã hội, sáng kiến cộng đồng hoặc dịch vụ xã hội sáng tạo. Tuy nhiên, so với các ngành khác, nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên CTXH còn nhiều hạn chế, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau.

Khái niệm Nhận thức là quá trình tâm lý giúp con người hiểu biết về thế giới xung quanh thông qua các giác quan, kết hợp với tư duy, kinh nghiệm và tri thức đã có. Theo Gerrig (2012), "*nhận thức là tập hợp các quá trình tinh thần bao gồm nhận thức, chú ý, ghi nhớ và suy luận, giúp con người tiếp nhận và xử lý thông tin từ môi trường*". Nhận thức (cognition) là một tiến trình tâm lý cho phép cá nhân tiếp nhận, xử lý, lưu trữ và sử dụng thông tin nhằm hình thành tri thức, thái độ và hành vi.

Theo Gerrig (2012), nhận thức bao gồm các quá trình như chú ý, ghi nhớ, tư duy và giải quyết vấn đề. Tất cả đều liên quan mật thiết đến quá trình ra quyết định trong bối cảnh cá nhân. Đối với sinh viên, nhận thức về khởi nghiệp chính là mức độ hiểu biết, sự quan tâm, sự đánh giá và thái độ của họ đối với việc thành lập và điều hành một hoạt động nghề nghiệp hay dự án xã hội. Nhận thức về khởi nghiệp không chỉ là sự hiểu biết chung về khái niệm khởi nghiệp, mà còn thể hiện qua việc sinh viên có ý thức phân tích cơ hội, rủi ro, khả năng tự tin triển khai ý tưởng, cũng như đánh giá vai trò của khởi nghiệp trong sự phát triển nghề nghiệp và đóng góp xã hội. Mức độ nhận thức cao thường đi kèm với thái độ tích cực và hành vi cụ thể như: tìm hiểu mô hình kinh doanh, tham gia câu lạc bộ khởi nghiệp, hoặc đề xuất ý tưởng sáng tạo trong học thuật.

Khởi nghiệp (entrepreneurship): được hiểu là quá trình tìm kiếm, phát triển và khai thác cơ hội để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ hoặc tổ chức mới, mang lại giá trị kinh tế - xã hội. Theo Hisrich et al. (2017), khởi nghiệp là *“quá trình tạo lập một giá trị mới bằng việc đầu tư thời gian và công sức, chấp nhận rủi ro tài chính, tâm lý và xã hội để nhận về các phần thưởng về tiền bạc và sự hài lòng cá nhân”*. Khởi nghiệp được hiểu là quá trình phát hiện và theo đuổi cơ hội để tạo ra giá trị thông qua việc hình thành một sản phẩm, dịch vụ hay tổ chức mới. Theo Hisrich, Peters & Shepherd (2017), đây là một hoạt động có tính đổi mới cao, đòi hỏi sự sáng tạo, khả năng chịu rủi ro, cũng như tinh thần lãnh đạo. Trong bối cảnh hiện đại, khởi nghiệp không đơn thuần là thành lập công ty mà còn bao hàm cả mô hình khởi nghiệp xã hội, trong đó cá nhân sử dụng tư duy để giải quyết các vấn đề cộng đồng.

Trong nghiên cứu này, khởi nghiệp được tiếp cận từ góc độ phù hợp với sinh viên ngành CTXH, tức là nhấn mạnh đến khía cạnh khởi nghiệp xã hội, nơi các ý tưởng kinh doanh được xây dựng dựa trên việc cung cấp giải pháp cho những vấn đề xã hội như đói nghèo, người yếu thế, giáo dục cộng đồng hoặc các hoạt động mà sinh viên yêu thích để bắt đầu vào cuộc sống, tạo ra thu nhập. Việc sinh viên có ý thức khởi nghiệp trong ngành CTXH sẽ góp phần đổi mới các dịch vụ xã hội hiện nay trong ngành CTXH.

Khái niệm Sinh viên: Theo Luật Giáo dục đại học Việt Nam (sửa đổi năm 2018), *“sinh viên là người học trong chương trình đào tạo trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học”* (Quốc hội, 2018). Sinh viên là người đang học tập trong các chương trình đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục đại học, có vai trò là chủ thể tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng, định hình nhân cách và chuẩn bị tham gia thị trường lao động. Luật Giáo dục đại học Việt Nam (2018) xác định sinh viên là lực lượng trung tâm trong hệ thống giáo dục đại học, đồng thời là đối tượng cần được hỗ trợ phát triển toàn diện cả về trí tuệ, thể chất lẫn tư duy sáng tạo.

Trong phạm vi nghiên cứu, sinh viên ngành CTXH là nhóm có đặc thù riêng: thường xuất phát từ động lực nghề nghiệp mang tính nhân văn, định hướng phục vụ cộng đồng và những nhóm người yếu thế trong cộng đồng, với các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc họ thiếu tiềm năng khởi nghiệp. Ngược lại, khi được trang bị kiến thức, kỹ năng và môi trường học tập phù hợp, sinh viên ngành CTXH hoàn toàn có thể phát triển những mô hình khởi nghiệp xã hội bền vững, kết hợp giữa giá trị kinh tế và giá trị cộng đồng.

Sinh viên khởi nghiệp là những người đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học và tham gia hoặc có ý định tham gia vào các hoạt động tạo lập doanh nghiệp, tổ chức hoặc sáng kiến mới nhằm khai thác cơ hội kinh doanh, đổi mới sáng tạo hoặc giải quyết các vấn đề xã hội.

Khái niệm “sinh viên khởi nghiệp” dùng để chỉ những cá nhân đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học và tham gia hoặc có ý định tham gia vào các hoạt động tạo lập doanh nghiệp, tổ chức hoặc sáng kiến mới. Đây là nhóm đối tượng đặc thù, có lợi thế về tư duy trẻ, sáng tạo, dễ tiếp cận tri thức và các nguồn lực hỗ trợ từ nhà trường cũng như cộng đồng khởi nghiệp. Việc nhấn mạnh cả hai trạng thái “tham gia” và “có ý định tham gia” cho thấy khái niệm không chỉ giới hạn ở những người đã hành động mà còn bao gồm cả những sinh viên đang trong quá trình hình thành tư duy và động lực khởi nghiệp - một yếu tố quan trọng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Về bản chất, hoạt động khởi nghiệp ở đây không chỉ dừng lại ở việc thành lập doanh nghiệp vì lợi nhuận, mà còn bao hàm cả việc xây dựng các tổ chức xã hội hoặc triển khai các sáng kiến mới mang lại giá trị cho cộng đồng. Điều này phản ánh một cách tiếp cận toàn diện, kết hợp giữa khởi nghiệp kinh doanh và khởi nghiệp xã hội. Mục tiêu của sinh viên khởi nghiệp có thể rất đa dạng, từ khai thác cơ hội kinh doanh nhằm tạo ra giá trị kinh tế, đến việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản phẩm, dịch vụ, hoặc góp phần giải quyết những vấn đề xã hội như giáo dục, môi trường, y tế và bình đẳng. Như vậy, khái niệm sinh viên khởi nghiệp không chỉ thể hiện xu hướng phát triển cá nhân trong thế hệ trẻ, mà còn phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của sinh viên trong việc kiến tạo tương lai thông qua các hoạt động sáng tạo và mang tính định hướng xã hội.

Sinh viên CTXH khởi nghiệp là những sinh viên theo học chuyên ngành CTXH, có ý tưởng hoặc tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao phúc lợi cộng đồng thông qua mô hình doanh nghiệp xã hội, sáng kiến cộng đồng hoặc các dịch vụ xã hội sáng tạo.

Khái niệm “sinh viên CTXH khởi nghiệp” đề cập đến những sinh viên đang theo học chuyên ngành CTXH và tham gia hoặc có ý định tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề xã hội và nâng cao

phúc lợi cộng đồng. Điểm đặc thù của nhóm sinh viên này là xuất phát điểm từ nền tảng kiến thức, kỹ năng và giá trị nghề nghiệp của lĩnh vực CTXH - một ngành học định hướng phục vụ con người, thúc đẩy công bằng xã hội và phát triển bền vững. Không giống như những hình thức khởi nghiệp thuần túy vì mục tiêu lợi nhuận, sinh viên CTXH thường lựa chọn các mô hình khởi nghiệp mang tính nhân văn như doanh nghiệp xã hội, sáng kiến cộng đồng hoặc dịch vụ xã hội sáng tạo. Những mô hình này không chỉ nhằm giải quyết các vấn đề xã hội như nghèo đói, bất bình đẳng, phân biệt đối xử, khuyết tật, già hóa dân số... mà còn tạo ra hệ sinh thái hỗ trợ bền vững cho các nhóm yếu thế. Bên cạnh đó, sinh viên CTXH khởi nghiệp cũng thể hiện một hướng đi mới, kết hợp giữa tư duy đổi mới sáng tạo với tinh thần phụng sự xã hội, phản ánh rõ vai trò chủ động, tích cực của sinh viên trong việc kiến tạo các giải pháp xã hội từ thực tiễn học tập và thực hành nghề nghiệp. Có thể nói, họ không chỉ là người tiếp nhận tri thức, mà còn là những tác nhân tạo ra sự thay đổi xã hội tích cực, góp phần mở rộng phạm vi và phương thức can thiệp của ngành CTXH trong bối cảnh hiện đại.

Ngoài ra Theo lý thuyết vốn con người (Becker, 1993; Schultz, 1961), kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mà sinh viên tích lũy thông qua học tập, đào tạo và trải nghiệm thực tiễn chính là yếu tố quan trọng giúp họ nhận diện cơ hội và triển khai ý tưởng kinh doanh. Sinh viên có vốn con người cao thường tự tin hơn vào năng lực của bản thân, có khả năng sáng tạo và quản lý tốt, từ đó nâng cao ý định khởi nghiệp. Bên cạnh đó, lý thuyết vốn xã hội (Coleman, 1988; Putnam, 1993) nhấn mạnh vai trò của mạng lưới quan hệ như gia đình, bạn bè, giảng viên và cộng đồng khởi nghiệp trong việc cung cấp nguồn lực, thông tin và sự hỗ trợ cần thiết. Vốn xã hội không chỉ giúp sinh viên tiếp cận cơ hội và nguồn tài chính mà còn tạo động lực tinh thần để họ kiên trì với con đường khởi nghiệp. Như vậy, trong bối cảnh sinh viên, vốn con người giúp “làm được” còn vốn xã hội giúp “có cơ hội”, và sự kết hợp giữa hai nguồn lực này sẽ quyết định khả năng khởi nghiệp thành công.

3. Phương pháp nghiên cứu.

Bài viết kết hợp hai cách tiếp cận lý luận và thực tiễn nhằm đảm bảo tính toàn diện và độ tin cậy của kết quả. Cụ thể, phương pháp định lượng được triển khai thông qua kế thừa và xử lý số liệu khảo sát từ 80 sinh viên thuộc Khoa CTXH, Trường Đại học Lao động - Xã hội. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi có cấu trúc, sử dụng phương pháp điều tra xã hội học nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố khác nhau đến nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn áp dụng phương pháp định tính bằng hình thức phỏng vấn sâu một số sinh viên được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Đối tượng phỏng vấn là sinh viên năm thứ tư

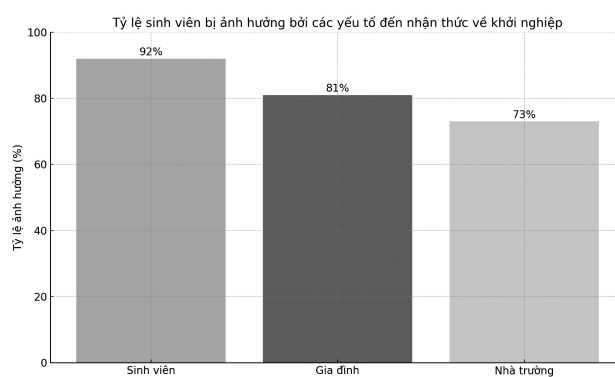
ngành CTXH. Đây là nhóm sinh viên có kinh nghiệm học tập, hiểu biết nghề nghiệp và định hướng tương lai rõ ràng hơn. Nội dung phỏng vấn tập trung vào các chủ đề gồm: quan điểm cá nhân về khởi nghiệp, trải nghiệm thực tế, tác động từ gia đình và nhà trường, và những kỳ vọng, khó khăn của sinh viên khi cân nhắc con đường khởi nghiệp.

Việc kết hợp hai phương pháp định lượng và định tính không chỉ góp phần nâng cao độ tin cậy và giá trị khái quát của kết quả, mà còn giúp làm sáng tỏ sâu hơn bản chất của hiện tượng nghiên cứu. Tuy nhiên, do thời điểm khảo sát chưa thật sự thuận lợi, quy mô mẫu của nghiên cứu vẫn còn hạn chế.

4. Kết quả nghiên cứu

Tỷ lệ sinh viên ảnh hưởng từ ba nhóm yếu tố chính: yếu tố cá nhân (92%), yếu tố gia đình (81%) và yếu tố nhà trường (73%) được thể hiện ở hình 1 dưới đây.

Hình 1. Tỷ lệ sinh viên bị ảnh hưởng bởi các yếu tố đến nhận thức về khởi nghiệp



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Hình 1 cho thấy yếu tố cá nhân của sinh viên là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến nhận thức về khởi nghiệp, tiếp theo là gia đình và nhà trường.

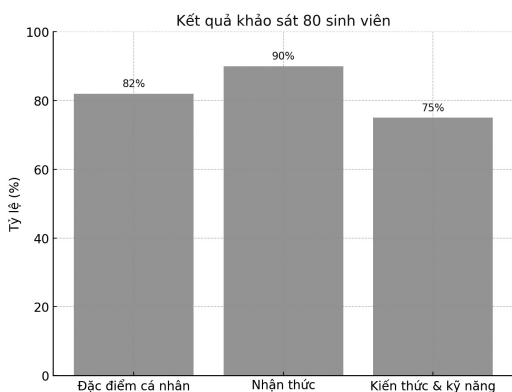
4.1. Yếu tố cá nhân

Yếu tố cá nhân bao gồm sự tự tin, khả năng sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, tinh thần cầu tiến và thái độ tích cực đối với rủi ro. Qua khảo sát, phần lớn sinh viên cho rằng sự chủ động tìm kiếm thông tin, học hỏi và kỹ năng giao tiếp là nền tảng giúp họ định hình ý tưởng khởi nghiệp. Ngoài ra, nhiều sinh viên bày tỏ mong muốn được trải nghiệm thực tế và rèn luyện tư duy khởi nghiệp thông qua các dự án sinh viên, câu lạc bộ học thuật đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, khởi nghiệp trở thành một lựa chọn nghề nghiệp hấp dẫn đối với sinh viên. Đặc biệt, đối với sinh viên ngành CTXH - một ngành học thiên về giá trị nhân văn và các kỹ năng xã hội thì việc nhận thức đúng đắn và đầy đủ về khởi nghiệp sẽ mở ra nhiều cơ hội đổi mới sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Qua khảo sát 80 sinh viên khoa CTXH tại Trường Đại học Lao động - Xã hội, nghiên cứu cho thấy yếu tố thuộc về sinh viên

ảnh hưởng đến nhận thức về khởi nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất, lên tới 92%. Điều này khẳng định vai trò trung tâm của chính sinh viên trong việc hình thành và phát triển tư duy khởi nghiệp.

Bài viết này sẽ đi sâu phân tích các yếu tố phụ thuộc trong nhóm yếu tố “sinh viên”, bao gồm: đặc điểm cá nhân, nhận thức, kiến thức và kỹ năng được trang bị. Qua đó, làm rõ hơn nguyên nhân tác động của nhóm yếu tố này đến nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên.

Hình 2. Một số yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến nhận thức khởi nghiệp



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Đặc điểm cá nhân của sinh viên

Động cơ và mục tiêu cá nhân: Động cơ cá nhân là yếu tố then chốt tạo nên nhu cầu khởi nghiệp. Qua khảo sát, nhiều sinh viên lựa chọn khởi nghiệp vì mong muốn làm chủ bản thân, tìm kiếm sự tự do tài chính và thể hiện năng lực cá nhân. Mục tiêu rõ ràng giúp sinh viên định hướng hành động, tạo ra sự kiên trì và cam kết với kế hoạch khởi nghiệp. Những sinh viên có mục tiêu nghề nghiệp cụ thể thường có nhận thức tích cực và nghiêm túc hơn đối với quá trình khởi nghiệp.

Tính cách và phẩm chất cá nhân: Các đặc điểm như tính tự lập, tinh thần trách nhiệm, sự tự tin, khả năng chấp nhận rủi ro và tư duy cầu tiến là những yếu tố nền tảng thúc đẩy nhận thức khởi nghiệp. Ví dụ, sinh viên có khả năng tự giải quyết vấn đề, sẵn sàng đón nhận thử thách thường nhận thức rõ hơn về tiềm năng và giới hạn bản thân trong quá trình lập nghiệp. Tính chủ động cũng là yếu tố quan trọng giúp sinh viên chủ động tìm kiếm cơ hội và nguồn lực.

Kinh nghiệm cá nhân: Những sinh viên từng tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trong các câu lạc bộ, dự án khởi nghiệp nhỏ hoặc các cuộc thi ý tưởng sáng tạo thường có nhận thức thực tế và đúng đắn hơn về khởi nghiệp. Trải nghiệm thực tế giúp sinh viên hiểu rõ những khó khăn trong khởi nghiệp, từ đó phát triển kỹ năng và tư duy phù hợp.

Nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên

Nhiều sinh viên có hiểu biết ban đầu về khởi nghiệp

như một quá trình tạo lập doanh nghiệp hoặc sản phẩm mới. Tuy nhiên, mức độ nhận thức còn chênh lệch. Một số sinh viên cho rằng khởi nghiệp là con đường duy nhất để làm giàu, trong khi số khác coi đó là quá trình học hỏi và đổi mới sáng tạo. Nhận thức càng đầy đủ, sinh viên càng có khả năng đưa ra quyết định phù hợp với điều kiện cá nhân và xã hội.

Khả năng phân tích cơ hội và thách thức: Sinh viên có nhận thức tốt thường nhìn nhận khởi nghiệp là một hành trình nhiều khó khăn nhưng cũng đầy triển vọng. Họ có khả năng phân tích môi trường, xác định nhu cầu thị trường, từ đó đánh giá được tính khả thi của ý tưởng. Việc nhận diện thách thức (thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm, rủi ro pháp lý) cũng giúp sinh viên chuẩn bị tâm lý và kế hoạch ứng phó phù hợp.

Thái độ đối với khởi nghiệp: Thái độ tích cực thúc đẩy hành vi tìm hiểu, học hỏi và tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp. Trong khảo sát, sinh viên có thái độ cởi mở, sẵn sàng đón nhận thất bại thường cho thấy mức độ nhận thức cao hơn. Ngược lại, những sinh viên còn e ngại rủi ro thường thiếu động lực và niềm tin vào khả năng khởi nghiệp của bản thân. Kiến thức chuyên ngành cũng là một trong những yếu tố phụ thuộc đặc điểm cá nhân của sinh viên. Mặc dù ngành CTXH không trực tiếp đào tạo về kinh doanh, nhưng sinh viên vẫn có thể tiếp cận các môn học bổ trợ như quản trị CTXH. Đây là những năng lực nền tảng để phát triển mô hình khởi nghiệp xã hội, phù hợp với định hướng ngành. Ngoài ra các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện là những kỹ năng không thể thiếu trong quá trình khởi nghiệp. Qua khảo sát, sinh viên đánh giá cao vai trò của kỹ năng thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, đàm phán trong việc hỗ trợ quá trình triển khai ý tưởng.

Khả năng sử dụng công nghệ: Trong thời đại số, việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trở thành lợi thế lớn. Nhiều sinh viên sử dụng mạng xã hội, công cụ thiết kế, phần mềm quản lý công việc để hỗ trợ quá trình triển khai mô hình khởi nghiệp. Tuy nhiên, cũng còn không ít sinh viên hạn chế trong kỹ năng số, ảnh hưởng đến mức độ tự tin và khả năng thực thi kế hoạch. Nhất là đối với một số sinh viên ngành CTXH đến từ vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, việc tự học của sinh viên cũng là yếu tố quan trọng bởi sinh viên có khả năng tự học tốt thường chủ động tìm kiếm các khóa học online, tài liệu, diễn đàn khởi nghiệp để nâng cao kiến thức. Điều này giúp họ linh hoạt và thích ứng tốt hơn với môi trường khởi nghiệp luôn biến động. Trong quá trình thực hiện, sinh viên Trần, V. H. cho biết: “Mặc dù em rất muốn học thêm một số lớp kỹ năng số, em cũng muốn có chiếc máy tính tốt hơn để phục vụ cho việc học tập và tìm kiếm thông tin, nhưng em không

dám xin gia đình, bởi bố mẹ lo cho em đủ tiền học, tiền nhà là đã cố gắng lắm rồi, nên em phải tự học, hoặc tham khảo thêm từ bạn bè, thầy cô”.

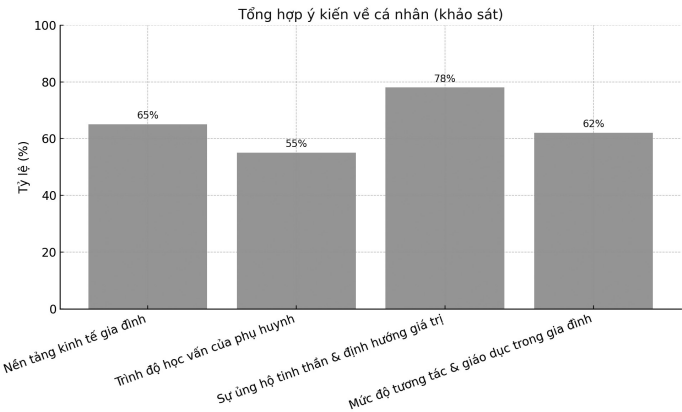
Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy 92% sinh viên đánh giá yếu tố cá nhân có ảnh hưởng lớn đến nhận thức về khởi nghiệp - tỷ lệ cao nhất trong 3 nhóm yếu tố. Trong đó, 37% sinh viên nhấn mạnh thái độ cá nhân và mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng là yếu tố tác động mạnh nhất đến nhận thức khởi nghiệp. Nhiều sinh viên cho biết, họ chủ động tìm kiếm thông tin, học hỏi kỹ năng giao tiếp, và tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế thông qua các hoạt động tình nguyện hoặc câu lạc bộ học thuật. Như vậy, yếu tố cá nhân - đặc biệt là động cơ nội tại, kỹ năng thực tế và thái độ tích cực chính là nền tảng cốt lõi hình thành tư duy và hành động khởi nghiệp của sinh viên.

4.2. Yếu tố gia đình

Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân được tiếp xúc và hình thành những giá trị nền tảng. Trong hành trình trưởng thành và định hình tư duy nghề nghiệp, gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các quyết định quan trọng của sinh viên, bao gồm cả việc lựa chọn khởi nghiệp. Kết quả khảo sát 80 sinh viên khoa CTXH tại Trường Đại học Lao động - Xã hội cho thấy, yếu tố gia đình ảnh hưởng đến nhận thức về khởi nghiệp chiếm tỷ lệ 81%. Điều này cho thấy sự tác động mạnh mẽ của môi trường gia đình đối với tư duy lập nghiệp của sinh viên.

Bài viết này tập trung phân tích các khía cạnh cụ thể của yếu tố gia đình bao gồm: nền tảng kinh tế, trình độ học vấn, sự ủng hộ về tinh thần, định hướng giá trị, và mức độ tương tác trong giáo dục con cái, từ đó làm rõ vai trò và ảnh hưởng của gia đình đến nhận thức về khởi nghiệp.

Hình 3. Một số yếu tố thuộc về gia đình ảnh hưởng đến nhận thức khởi nghiệp



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Nền tảng kinh tế của gia đình

Điều kiện tài chính: Gia đình có điều kiện kinh tế tốt thường tạo cho sinh viên cảm giác an toàn về tài chính, từ đó mạnh dạn hơn trong việc thử nghiệm khởi nghiệp. Ngược lại, sinh viên đến từ gia đình có thu nhập thấp thường e ngại rủi ro vì thiếu nguồn lực dự phòng. Tuy nhiên, cũng có trường hợp sinh viên xuất thân từ gia đình khó khăn lại có động lực mạnh mẽ để khởi nghiệp nhằm thay đổi hoàn cảnh sống. Một số sinh viên chia sẻ rằng gia đình sẵn sàng hỗ trợ tài chính cho những ý tưởng khả thi, ví dụ như cho vay vốn không lãi suất hoặc chia sẻ nguồn lực sẵn có của gia đình như địa điểm, cơ sở vật chất. Điều này giúp giảm áp lực khởi đầu và tăng khả năng hiện thực hóa ý tưởng.

Trình độ học vấn của phụ huynh: Phụ huynh có trình độ học vấn cao thường có hiểu biết về tầm quan trọng của khởi nghiệp trong phát triển cá nhân và xã hội. Họ có xu hướng khuyến khích con cái tự lập, tư duy đổi mới và chủ động lựa chọn con đường nghề nghiệp phù hợp cho con mình. Nếu

gia đình có thành viên từng khởi nghiệp hoặc có hiểu biết về mô hình kinh doanh, họ thường đóng vai trò như người tư vấn đáng tin cậy cho sinh viên. Những lời khuyên thực tế, sự chia sẻ kinh nghiệm thành công hoặc thất bại sẽ giúp sinh viên có cái nhìn đúng đắn và toàn diện hơn.

Sự ủng hộ về tinh thần và định hướng giá trị: Gia đình là nguồn lực tinh thần lớn lao đối với sinh viên. Việc được cha mẹ và người thân tin tưởng, động viên sẽ tạo cảm giác tự tin và giảm bớt lo lắng khi theo đuổi khởi nghiệp. Sự động viên này có thể thông qua những lời khích lệ, sự lắng nghe và thái độ tích cực trước những ý tưởng mới của con cái. Mỗi gia đình có hệ giá trị riêng về công việc, thành công và sự ổn định. Những gia đình đề cao giá trị tự chủ, sáng tạo và học hỏi thường nuôi dưỡng con cái có xu hướng chọn khởi nghiệp. Ngược lại, nếu gia đình đặt nặng sự ổn định và an toàn nghề nghiệp, sinh viên có thể sẽ cân nhắc kỹ lưỡng và có xu hướng ngại khởi nghiệp hơn.

Mức độ tương tác và giáo dục trong gia đình: Việc giáo dục

dân chủ, tôn trọng ý kiến và khuyến khích sáng tạo của gia đình thường giúp sinh viên phát triển sự tự tin và khả năng ra quyết định độc lập - những yếu tố quan trọng trong quá trình khởi nghiệp. Trái lại, nếu gia đình có sự áp đặt dễ khiến sinh viên thiếu chủ động và phụ thuộc vào ý kiến người khác. Ngoài ra, sự tương tác giữa cha mẹ, đối với con cái trong gia đình cũng giúp sinh viên dễ dàng chia sẻ ý tưởng, mong muốn và khó khăn trong quá trình học tập cũng như khởi nghiệp. Khi cha mẹ là những người biết lắng nghe và phản hồi tích cực, sinh viên cảm thấy được tôn trọng và dễ dàng phát triển các kế hoạch cá nhân của mình hơn. Trong quá trình nghiên cứu, khi được hỏi, sinh viên ĐHV cho rằng: *Em may mắn được gia đình định hướng cho việc học tập và một số hoạt động liên quan đến ngành học, cũng như các kỹ năng mềm để làm hành trang sau này khi ra trường. Gia đình cũng rất ủng hộ em khi tham gia các hoạt động xã hội, cũng như công việc làm thêm. Do vậy, em đã có công việc sau khi tốt nghiệp, chỉ đợi có bằng là em được vào làm chính thức. Hiện tại, em đang là thực tập sinh ở đó hơn một năm rồi*”.

Có thể nhận thấy: Yếu tố gia đình là một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên. Qua kết quả khảo sát, 81% sinh viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng lớn đến nhận thức về khởi nghiệp. Trong đó, 33% sinh viên đánh giá sự ủng hộ về tinh thần và định hướng giá trị từ cha mẹ là yếu tố ảnh hưởng rõ rệt nhất. Như chúng ta đã biết, gia đình là môi trường đầu tiên hình thành tư duy và giá trị sống. Những gia đình có nền tảng kinh tế vững vàng thường giúp sinh viên cảm thấy an tâm khi khởi nghiệp. Một số gia đình sẵn sàng hỗ trợ vốn hoặc cơ sở vật chất như mặt bằng, dụng cụ... Tuy nhiên, không ít sinh viên đến từ gia đình có hoàn cảnh khó khăn lại thể hiện quyết tâm khởi nghiệp cao để cải thiện cuộc sống.

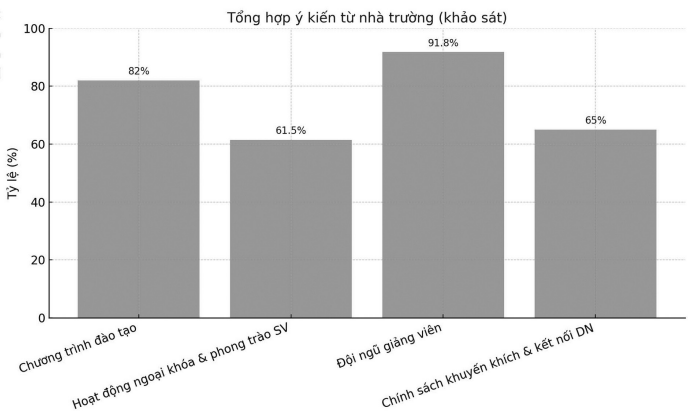
Ngoài ra, mức độ tương tác trong giáo dục gia đình như việc cha mẹ tôn trọng ý kiến con, khuyến khích sáng tạo, đối thoại cởi mở sẽ tạo điều kiện để sinh viên phát triển tư duy độc lập và khả năng ra quyết định - những yếu tố then chốt khi khởi nghiệp.

4.3. Yếu tố nhà trường

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học tại Việt Nam hiện nay, nhà trường không chỉ đóng vai trò truyền đạt kiến thức mà còn hỗ trợ phát triển toàn diện cho sinh viên, đặc biệt trong việc nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp. Với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực năng động, sáng tạo và thích ứng với thị trường lao động, các trường đại học đang từng bước đưa hoạt động khởi nghiệp vào chương trình đào tạo, hoạt động ngoại khóa và dịch vụ hỗ trợ sinh viên và khoa CTXH, Trường Đại học Lao động - Xã hội không nằm ngoài bối cảnh đó. Sinh viên HTL cho rằng: *“Với những sinh viên như chúng em, việc hạn chế thông tin về thị trường lao động, nên được nhà trường hỗ trợ, cung cấp kiến thức và các thông tin đó là rất cần thiết. Em mong rằng nhà trường đưa kế hoạch đó vào trong chương trình đào tạo để sinh viên chúng em có thể theo dõi, tham khảo và thực hiện, tránh tình trạng năm cuối như chúng em cố gắng lên khắp nơi để tìm kiếm thông tin cho việc khởi nghiệp”*.

Kết quả khảo sát tại khoa CTXH, Trường Đại học Lao động - Xã hội cho thấy yếu tố nhà trường ảnh hưởng đến nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên chiếm tỷ lệ 73%. Đây là một tỷ lệ đáng kể, phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của môi trường giáo dục đại học trong việc định hình tư duy và hành động khởi nghiệp của sinh viên. Bài viết sẽ phân tích chi tiết các khía cạnh của yếu tố nhà trường, bao gồm: chương trình đào tạo, hoạt động ngoại khóa, đội ngũ giảng viên, chính sách khuyến khích & kết nối DN.

Hình 4. Một số yếu tố thuộc về nhà trường ảnh hưởng đến nhận thức khởi nghiệp



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Chương trình đào tạo

Một số môn học tại khoa CTXH đã bước đầu đã đưa vào giảng dạy như lồng ghép nội dung về lập kế hoạch dự án phát triển, truyền thông xã hội, và vận động chính sách - những kiến thức hữu ích cho khởi nghiệp xã hội.

Và trong năm học tới, môn kỹ năng khởi nghiệp sẽ được đưa vào giảng dạy. Tuy nhiên, việc giảng dạy còn mang tính lý thuyết, thiếu thực hành và chưa có môn học chuyên sâu riêng biệt về khởi nghiệp xã hội. Trong bối cảnh hiện đại, khởi nghiệp xã hội yêu cầu sự phối hợp đa lĩnh vực như

CTXH, quản trị, công nghệ và truyền thông. Do đó, chương trình đào tạo cần tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận kiến thức liên ngành thông qua các môn học chọn lọc, các buổi giao lưu học thuật hoặc dự án học tập tích hợp giữa các khoa trong trường.

Hoạt động ngoại khóa và phong trào sinh viên: Câu lạc bộ và các cuộc thi về ý tưởng đổi mới sáng tạo là bước khởi đầu quan trọng giúp sinh viên rèn luyện tư duy và kỹ năng khởi nghiệp. Tuy nhiên, các hoạt động này hiện chưa được tổ chức thường xuyên và thiếu sự kết nối với doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội thực tế. Bên cạnh đó, các hoạt động tình nguyện và cộng đồng được sinh viên CTXH thường xuyên tham gia. Đây chính là môi trường lý tưởng để khơi gợi các ý tưởng khởi nghiệp xã hội. Nếu nhà trường có chính sách hỗ trợ biến các dự án tình nguyện thành mô hình khởi nghiệp thì sẽ thúc đẩy mạnh mẽ nhận thức của sinh viên về giá trị xã hội và khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành.

Đội ngũ giảng viên: Với vai trò người truyền cảm hứng và định hướng, đội ngũ giảng viên là người ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và động lực học tập của sinh viên. Những giảng viên có kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực phát triển cộng đồng, từng tham gia dự án xã hội hoặc khởi nghiệp xã hội có thể truyền cảm hứng mạnh mẽ. Việc giảng viên chia sẻ câu chuyện thực tế, đưa sinh viên tiếp cận với tình huống mô phỏng sẽ giúp tăng tính thực tế và nâng cao nhận thức khởi nghiệp.

Ngoài ra, cố vấn học tập cũng có thể đóng vai trò, hướng dẫn sinh viên phát triển ý tưởng, kết nối nguồn lực và hỗ trợ tinh thần. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc cá nhân hóa quá trình hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp còn hạn chế do khối lượng công việc và thiếu chuyên môn sâu về khởi nghiệp trong đội ngũ giảng dạy.

Chính sách khuyến khích và kết nối doanh nghiệp: Việc nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên thực tập tại các doanh nghiệp xã hội, tổ chức phi chính phủ, hoặc tham gia vào chương trình khởi nghiệp sẽ giúp sinh viên tiếp xúc thực tiễn, mở rộng mạng lưới và nâng cao nhận thức nghề nghiệp. Hiện nay, sự kết nối này còn mang tính tự phát và chưa có chính sách đồng bộ, liên tục.

Có thể thấy, yếu tố nhà trường có ảnh hưởng rõ rệt đến quá trình hình thành nhận thức khởi nghiệp của sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục hiện đại đề cao vai trò của người học như trung tâm. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả, nhà trường cần có chương trình tổng thể, kết hợp giữa cải tiến chương trình đào tạo, tổ chức hoạt động ngoại khóa và phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, thiết lập hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp. Từ đó, sinh viên ngành CTXH sẽ có cơ hội phát triển toàn diện, sẵn sàng sáng tạo và phát triển vì mục tiêu xã hội và nghề nghiệp. Trong quá trình khảo sát, một số sinh viên cho rằng nhà trường đóng vai trò trong việc cung cấp kiến thức, kỹ năng và môi trường thực hành cho sinh viên. Sinh viên đánh giá cao những môn học liên quan

đến kinh doanh, khởi nghiệp, các buổi tọa đàm, hội thảo và cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh đó một số em cho rằng nội dung đào tạo còn thiên về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn và kết nối với doanh nghiệp. Trong nhóm các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về khởi nghiệp, 73% sinh viên cho rằng nhà trường có vai trò quan trọng. Đáng chú ý, 30% sinh viên nhấn mạnh ảnh hưởng từ chương trình đào tạo và nội dung các môn học có liên quan đến khởi nghiệp.

Về chương trình đào tạo, một số môn học của khoa CTXH đã bước đầu lồng ghép nội dung về phát triển dự án, truyền thông xã hội và vận động chính sách. Đây là nền tảng tốt để xây dựng tư duy khởi nghiệp xã hội. Tuy nhiên, chương trình vẫn còn thiên về lý thuyết, thiếu các môn học thực hành chuyên sâu và liên ngành.

Về hoạt động ngoại khóa, sinh viên đánh giá cao các câu lạc bộ, cuộc thi sáng tạo, nhưng phản ánh rằng tần suất còn thấp và thiếu sự kết nối với doanh nghiệp thực tế. Dù vậy, hoạt động tình nguyện - vốn rất đặc trưng của sinh viên CTXH lại được xem là “vườn ươm” cho các ý tưởng khởi nghiệp xã hội nếu được nhà trường định hướng và hỗ trợ triển khai thành mô hình thực tế.

Về đội ngũ giảng viên, những người có kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực phát triển cộng đồng, từng làm việc với các tổ chức phi chính phủ hoặc doanh nghiệp xã hội, sẽ truyền cảm hứng rất mạnh mẽ. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và chuyên môn sâu về khởi nghiệp, việc cố vấn và hỗ trợ sinh viên hiện nay còn chưa thật sự hiệu quả.

Về chính sách hỗ trợ, nhà trường hiện chưa có hệ thống kết nối doanh nghiệp, tổ chức xã hội một cách đồng bộ và lâu dài. Việc tạo môi trường thực tập, không gian đổi mới sáng tạo hoặc học phần khởi nghiệp tích hợp liên khoa sẽ là những chiến lược hiệu quả trong tương lai.

5. Thảo luận và khuyến nghị

Kết quả khảo sát 80 sinh viên ngành CTXH tại Trường Đại học Lao động - Xã hội đã cho thấy, nhận thức về khởi nghiệp của sinh viên chịu ảnh hưởng từ 3 nhóm yếu tố chính: yếu tố cá nhân (92%), yếu tố gia đình (81%) và yếu tố nhà trường (73%). Trong đó, yếu tố cá nhân có mức ảnh hưởng lớn nhất, khẳng định vai trò trung tâm của sinh viên trong việc hình thành và phát triển tư duy khởi nghiệp.

Yếu tố cá nhân bao gồm: động cơ, mục tiêu nghề nghiệp, kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng. Sinh viên có mục tiêu rõ ràng, tư duy cầu tiến và khả năng tự học thường thể hiện nhận thức rõ ràng hơn về quá trình khởi nghiệp. Các kỹ năng mềm như giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm cùng với khả năng sử dụng công nghệ cũng là yếu tố hỗ trợ đắc lực trong hành trình này. Đáng chú ý, 37% sinh viên nhấn mạnh động cơ cá nhân và mục tiêu nghề nghiệp là yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ nhận thức khởi nghiệp.

Sinh viên cần chủ động rèn luyện kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian) song song với việc học kiến thức chuyên môn.

Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học hoặc trải nghiệm nghề nghiệp để phát triển toàn diện.

Xây dựng tinh thần học tập suốt đời, thường xuyên cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới

Gia đình là môi trường đầu tiên định hình giá trị sống và định hướng nghề nghiệp. Trình độ học vấn của phụ huynh, sự ủng hộ về tài chính, tinh thần, và phong cách giáo dục trong gia đình có ảnh hưởng rõ rệt đến niềm tin và sự tự tin của sinh viên. Trong đó, 33% sinh viên đánh giá cao vai trò của sự ủng hộ tinh thần từ gia đình như một lực đẩy tích cực cho khởi nghiệp.

Đảm bảo sự ổn định về tài chính, đồng thời khuyến khích con tự lập, chia sẻ trách nhiệm chi tiêu.

Cha mẹ dành thời gian trò chuyện, động viên, định hướng giá trị sống tích cực và làm gương cho con.

Tăng cường sự gắn kết bằng những hoạt động chung (ăn uống, vui chơi, chia sẻ việc nhà) để tạo môi trường giáo dục tự nhiên, gần gũi.

Yếu tố nhà trường thể hiện qua chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, hoạt động ngoại khóa và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp. Sinh viên đánh giá cao các nội dung học thuật liên quan đến lập kế hoạch, truyền thông xã hội, và dự án cộng đồng, đặc biệt khi được gắn với thực tiễn. Tuy nhiên, vẫn cần thêm những cải tiến để gắn kết đào tạo lý thuyết với trải nghiệm thực tế. 30% sinh viên phản ánh chương trình học là yếu tố ảnh hưởng lớn đến nhận thức khởi nghiệp.

Thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo, kết hợp lý thuyết với thực hành và trải nghiệm tại doanh nghiệp.

Phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực, khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy và gắn kết thực tiễn.

Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức xã hội để tạo cơ hội thực tập, tuyển dụng và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

Như vậy, để nâng cao nhận thức khởi nghiệp trong sinh viên, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa 3 yếu tố: phát triển nội lực cá nhân, đồng hành từ gia đình và môi trường giáo dục cởi mở, sáng tạo từ nhà trường. Đây là tiền đề để sinh viên ngành CTXH tự tin bước vào hành trình khởi nghiệp vì cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương, P.H. & Đức, T.H. (2020). Tác động của các yếu tố cá nhân và môi trường đến ý định khởi nghiệp của sinh viên: Trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, (279), 54–63. <https://doi.org/10.31276/VJED.279.54>
- Dao, T. H. (2022). Factors affecting entrepreneurial intention of students in Vietnam. *RSU International Research Conference 2022*. Retrieved from <https://rsujournals.rsu.ac.th/index.php/aisc/article/view/3273>
- Dũng, N.V. & Thảo, T.T.P. (2020). Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức khởi nghiệp của sinh viên Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đà Nẵng*, 18(1), 55–64.
- Đức, T.H. (2021). Tinh thần khởi nghiệp và nhận thức của sinh viên các trường đại học ngoài công lập. *Tạp chí Giáo dục*, (508), 35–39.
- Gerrig, R. J. (2012). *Psychology and life* (20th ed.). Boston, MA: Pearson.
- Hisrich, R. D., Peters, M. P., & Shepherd, D. A. (2017). *Entrepreneurship* (10th ed.). New York, NY: McGraw-Hill Education.
- Hoang, T. H., & Le, T. T. (2020). Factors affecting entrepreneurial intention among Vietnamese students. *International Journal of Entrepreneurship*, 24(2), 1–9.
- Hoàng, L.M & cộng sự. (2022). Tác động của yếu tố gia đình đến ý định khởi nghiệp của sinh viên tại các trường đại học khu vực phía Nam. *Hội thảo Quốc gia về khởi nghiệp trẻ*.
- Huyền, N.T.N. (2019). Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. *Tạp chí Khoa học và Đào tạo*.
- Le, T. T., & Nguyen, T. H. (2024). Social work students' career perceptions and challenges in Vietnam. *Frontiers in Education*, 9, 1367465. <https://doi.org/10.3389/educ.2024.1367465>
- Nguyen, H. P., & Vo, T. H. (2023). The impact of social capital on entrepreneurial intention of economics students at Ho Chi Minh City Open University. *Journal of Industry and Trade*, 42(12), 112–120. Retrieved from <https://tapchicongthuong.vn/tac-dong-cua-von-xa-hoi-den-y-dinh-khoi-nghiep-cua-sinh-vien-khoi-nganh-kinh-te-tai-truong-dai-hoc-mo-tp-ho-chi-minh-142222.htm>
- Pham, Q. A., & Bui, M. H. (2022). Factors influencing entrepreneurial intention of economics students in Hue University in the context of the 4.0 Industrial Revolution. *Journal of Industry and Trade*, 38(8), 55–64. Retrieved from <https://tapchicongthuong.vn/cac-yeu-to-tac-dong-den-y-dinh-khoi-nghiep-cua-sinh-vien-khoi-nganh-kinh-te-dai-hoc-hue-108146.htm>
- Quốc hội. (2018). Luật Giáo dục đại học sửa đổi năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật
- Thắng, N.V. & Hằng, T.T.M. (2021). Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Tran, T. T. (2023). Determinants of student entrepreneurship in Da Nang, Vietnam. *Malaysian Journal of Social Sciences and Humanities*, 8(5), 1–14. Retrieved from <https://malque.pub/ojs/index.php/msj/article/view/7918>
- Vuong, Q. H., & Tran, T. K. (2018). Perceived financial accessibility and social entrepreneurial intention: The mediating roles of attitude and perceived behavioral control. *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 5(4), 63–72. <https://koreascience.or.kr/article/JAKO201816357065868.page>